

Bản án số: **130/2023/DS-ST**

Ngày: 11-9-2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh -Thẩm tra viên TAND huyện Thạch Thắt.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Thắt tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11-9-2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thắt tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2023/TLST-DS ngày 18-4- 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-DS ngày 7 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2023/QĐST-DS ngày 17-8-2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Ngoại Thương); Địa chỉ trụ sở: Số 198 phố Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Phạm Quang D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Lê Huy H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Ngoại Thương - Chi nhánh Thanh Xuân (*Giấy ủy quyền số 913 ngày 01-11-2021*). **Người được ủy quyền lại:** Ông Lê Văn Đ, bà Từ Hương L, bà Đào Thanh Ng (*Giấy ủy quyền số 95 ngày 18-11-2022*). Ông Đ có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Kiều Xuân D, sinh năm 1985, có mặt

2.2. Chị Lục Thị H, sinh năm 1984. **Người đại diện theo ủy quyền:** Anh Kiều Xuân D, sinh năm 1985 (*Giấy ủy quyền ngày 18-5-2023*), có mặt.

Cùng địa chỉ thường trú: Thôn Đồng Kh, xã Đồng Tr, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Kiều Xuân Th, sinh năm 1966 (*bố anh D*), có mặt

3.2. Bà Kiều Thị Ch, sinh năm 1966 (*mẹ anh D*). **Người đại diện theo ủy quyền:** Anh Kiều Xuân D, sinh năm 1985 (*Giấy ủy quyền ngày 18-5-2023*), có mặt

3.3. Cụ Kiều Thị Ba, sinh năm 1940 (*bà Nội anh D*), vắng mặt

3.4. Cháu Kiều Xuân D, sinh năm 2008. **Người đại diện hợp pháp:** Anh Kiều Xuân D, chị Lục Thị H (*bố, mẹ cháu D*); có mặt anh D

3.5. Cháu Kiều Minh Ng, sinh năm 2013. **Người đại diện hợp pháp:** Anh Kiều Xuân D, chị Lục Thị H (*bố, mẹ cháu Ng*), có mặt anh D

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn Đồng Kh, xã Đồng Tr, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn là Ngân hàng Ngoại Thương – Do người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Văn Đ trình bày:

1.1. Thỏa thuận tín dụng: Ngân hàng Ngoại Thương và vợ chồng anh Kiều Xuân D, chị Lục Thị H cùng ký kết các thỏa thuận tín dụng theo Hợp đồng tín dụng (loại cho vay cá nhân, hộ gia đình) số: 112/2016/VCBTX-KHTN ngày 29-7-2016; Giấy nhận nợ số 01 ngày 01-8-2016; Giấy nhận nợ số 02 ngày 01-9-2016, nội dung thỏa thuận tín dụng như sau:

- Số tiền anh D, chị Hà vay của Ngân hàng là: **1.000.000.000 đồng**.
- Mục đích vay: Thanh toán và bù đắp tiền mua xe cầu tải 05 tấn.
- Thời hạn vay: 180 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên.
- Lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký kết hợp đồng là 10,5%/năm. Lãi suất quá hạn 130% lãi suất trong hạn tính trên số tiền chuyển nợ quá hạn và số ngày thực tế chậm trả. Phương thức trả nợ gốc và lãi: Trả nợ gốc hàng quý. Trả nợ lãi hàng tháng trong vòng 7 ngày kể từ ngày 26.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là anh D, chị Hà đã trả cho Ngân hàng số tiền là: **480.664.298 đồng**; trong đó trả nợ gốc là **333.333.340 đồng**, trả nợ lãi là **147.330.958 đồng**. Do anh D, chị Hà vi phạm thỏa thuận tín dụng, không trả nợ gốc và lãi đúng hạn theo cam kết nên Ngân hàng chuyển khoản vay sang nợ quá hạn từ ngày **10-02-2019**. Ngân hàng Ngoại Thương khởi kiện yêu cầu anh D, chị Hà phải thực hiện nghĩa vụ tín dụng trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày **11-9-2023** với tổng số tiền: **808.192.025 đồng**; Trong đó: Nợ tiền gốc **666.666.660 đồng**, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: **0 đồng**, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: **137.207.406 đồng**, nợ lãi phạt chậm trả gốc: **4.317.959 đồng**.

1.2. Về thỏa thuận đảm bảo tín dụng: Thỏa thuận bảo đảm tín dụng được các bên thảo luận ký kết theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng và 02 Hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở giữa bên thế chấp là ông Kiều Xuân Th, bà Kiều Thị Ch với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 09, diện tích 216m², địa chỉ tại xã Đồng Tr, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 264223 do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 29-5-2003 cho hộ ông Kiều Như Hoa (Ngày 19-8-2008, ông Kiều Xuân Th, bà Kiều Thị Ch nhận cho tặng thửa đất theo Hợp đồng tặng cho số 11 ngày 19-8-2008). Hợp đồng thế chấp số công chứng 161568/HĐTC ngày 29-7-2016 tại Văn phòng công chứng Đào và đồng nghiệp; đăng ký thế chấp ngày 30-7-2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội Chi nhánh huyện Thạch Thất.

- Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ giữa bên thế chấp là ông Kiều Xuân D với bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân. Tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô tải lắp cầu do Hàn Quốc sản xuất, BKS: 29C-734.14, số khung: 18AP4C052648, số máy: D6DA4227112, loại phương tiện: Xe tải lắp cầu-NHH, nhãn hiệu: Huyndai, màu sơn: Trắng. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 248110 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 09-08-2016 đứng tên ông Kiều Xuân D. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội ngày 29-8-2016.

Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng hai tài sản thế chấp trên là nghĩa vụ trả nợ số tiền **1.000.000.000** đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng đã ký kết.

Trong trường hợp anh D, chị Hà không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ tín dụng thì Ngân hàng đề nghị được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp đã ký kết.

2. Bị đơn là anh Kiều Xuân D, chị Lục Thị H (anh D là đại diện theo ủy quyền cho chị Hà) trình bày: Anh D, chị Hà xác nhận cùng ký kết các thỏa thuận tín dụng: Hợp đồng tín dụng số: 112/2016//VCB TX-KHTN ngày 29-7-2016; Giấy nhận nợ số 01 ngày 01-8-2016; Giấy nhận nợ số 02 ngày 01-9-2016 với nội dung như đại diện của Ngân hàng Công Thương trình bày là đúng, mục đích vay của vợ chồng anh, chị là mua xe ô tô cầu tải nhưng do việc làm ăn gặp khó khăn nên không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng đúng theo cam kết. Anh D, chị Hà xác nhận về số tiền đã thanh toán trả Ngân hàng và số tiền nợ gốc, nợ lãi như đại diện Ngân hàng yêu cầu. Đồng thời anh D, chị Hà xác nhận việc ký kết thỏa thuận thế chấp hai tài sản như đại diện Ngân hàng Công Thương trình bày là đúng. Anh D, chị Hà xác định hiện tại gia

đình khó khăn trong việc thanh toán nợ cho Ngân hàng nên đề nghị giãn thời hạn trả nợ và xem xét giảm tiền lãi.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kiều Thị Ch trình bày: Bà Ch xác nhận ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở trên thửa đất số 323, tờ bản đồ số 09, diện tích 216m² tại xã Đồng Tr, Thạch Thất, Hà Nội để đảm bảo cho khoản vay của anh D, chị Hà tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam. Bà đề nghị Ngân hàng xem xét miễn, giảm tiền lãi, giãn thời hạn trả nợ để anh D, chị Hà thu xếp trả nợ cho Ngân hàng.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kiều Xuân Th trình bày: Ông Th đề nghị vợ chồng anh D, chị Hà có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ Kiều Thị Ba đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến.

3. Ý kiến trình bày tại phiên tòa của các đương sự:

3.1. Đại diện của nguyên đơn là Ngân hàng Công Thương trình bày: Ngân hàng Công Thương giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bên vay tín dụng là anh D, chị Hà phải thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày **11-9-2023** với tổng số tiền: **808.192.025** đồng; trong đó: Nợ tiền gốc **666.666.660** đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: **0** đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: **137.207.406** đồng, nợ lãi phạt chậm trả gốc: **4.317.959** đồng. Trường hợp anh D, chị Hà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng Công Thương có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện việc kê biên, phát mại 02 tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

3.2. Bị đơn anh Kiều Xuân D, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị Hà, bà Ch trình bày: Hiện tại anh chưa có khả năng thanh toán toàn bộ nợ cho Ngân hàng nên xin giãn thời hạn trả nợ.

3.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kiều Xuân Th: Đề nghị anh D, chị Hà trả nợ cho Ngân hàng.

4. Đại diện Viện kiểm sát huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

4.1. Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía đương sự có cụ Kiều Thị Ba không chấp hành đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4.2. Về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ngoại Thương, đề nghị Tòa án buộc anh D, chị Hà trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày **11-9-**

2023 với tổng số tiền: **808.192.025** đồng; Trong đó: Nợ tiền gốc 666.666.660 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 137.207.406 đồng, nợ lãi phạt chậm trả gốc: 4.317.959 đồng. Kể từ ngày 12-9-2023 anh D, chị Hà còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký kết.

- Đối với yêu cầu trả lãi phạt chậm trả với số tiền 4.317.959 đồng do Hợp đồng tín dụng không có điều khoản thỏa thuận về lãi phạt chậm trả và không phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu này.

- Trường hợp anh D, chị Hà không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý 02 tài sản bảo đảm là:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 09, diện tích 216m² tại xã Đồng Tr, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

+ 01 xe tải lắp cầu-NHH, nhãn hiệu: Huyndai, màu sơn: Trắng do Hàn Quốc sản xuất, BKS: 29C-734.14, số khung: 18AP4C052648, số máy: D6DA4227112. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 248110 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 9-8-2016 đứng tên ông Kiều Xuân D.

- Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ phải thanh toán theo quy định pháp luật. Ngân hàng phải chịu án phí đối có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả tạm ứng án phí chênh lệch còn lại cho Ngân hàng Ngoại Thương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nhận định về tố tụng.

Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bên vay không có đăng ký kinh doanh, việc thụ lý, giải quyết của Tòa án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Kiều Thị Ba đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Nhận định về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ tín dụng:

[2.1.1] Người đại diện của Ngân hàng Công Thương và bên vay là anh Kiều Xuân D, chị Lục Thị H thống nhất xác nhận toàn bộ thỏa thuận tín dụng theo Hợp đồng tín dụng số: 112/2016//VCBTX-KHTN ngày 29-7-2016; Giấy nhận nợ số 01 ngày 01-8-2016; Giấy nhận nợ số 02 ngày 01-9-2016.

[2.1.2] Thực hiện thỏa thuận tín dụng, bên vay là anh D, chị Hà đã được Ngân hàng giải ngân cho vay tổng số tiền 1.000.000.000 đồng; anh D, chị Hà đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: **480.664.298** đồng. Trong đó trả nợ gốc là 333.333.340 đồng, trả nợ lãi là 147.330.958 đồng. Ngân hàng yêu cầu anh D, chị Hà thanh toán tổng số tiền đến ngày **11-9-2023** với tổng số tiền: **808.192.025** đồng; Trong đó: Nợ tiền gốc 666.666.660 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 137.207.406 đồng, nợ lãi phạt chậm trả gốc: 4.317.959 đồng.

[2.1.3] Xét tính pháp lý của các thỏa thuận tín dụng được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các quy định của Ngân hàng Nhà nước nên có hiệu lực pháp luật thi hành, các bên tham gia giao kết phải tuân thủ thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận đã ký kết.

[2.1.4] Theo đó, nội dung khởi kiện của Ngân hàng đối với yêu cầu đòi nợ gốc chưa trả, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc được chấp nhận, buộc vợ chồng anh D, chị Hà phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 11-9-2023 với tổng số tiền: 803.874066 đồng; Trong đó: Nợ tiền gốc 666.666.660 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 137.207.406 đồng. Kể từ ngày 12-9-2023 cho đến khi thi hành án xong, anh D, chị Hà còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng.

[2.1.5] Xét yêu cầu của Ngân hàng về tiền lãi phạt chậm trả gốc tính đến ngày 11-9-2023 với số tiền là 4.317.959 đồng thì thấy: Thỏa thuận về lãi suất cho vay quy định tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số 112 các bên ký kết ngày 29-7-2016 chỉ nêu có 02 loại lãi suất sau: “3.1. *Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký kết hợp đồng này là 10,5%/năm.* 3.2. *Lãi suất quá hạn: 130% lãi suất trong hạn tính trên số tiền chuyển nợ quá hạn và số ngày thực tế chậm trả*”. Ngoài ra, Hợp đồng tín dụng không có điều khoản nào của thỏa thuận về lãi phạt chậm trả gốc. Theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì lãi, lãi suất trong Hợp đồng tín dụng xác lập trước ngày 01-01-2017 gồm lãi trên nợ gốc trong hạn và lãi trên nợ gốc quá hạn. Do đó yêu cầu của Ngân hàng buộc bên vay là ông D, bà Hà trả lãi phạt chậm trả với số tiền 4.214.973 đồng là không có căn cứ và không phù hợp với quy định pháp luật nên không được chấp nhận.

[2.2] *Xét yêu cầu về việc xử lý tài sản bảo đảm tín dụng:*

[2.2.1] Thỏa thuận bảo đảm tín dụng được các bên thảo luận ký kết theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng và 02 Hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở giữa bên thế chấp là ông Kiều Xuân Th, bà Kiều Thị Ch với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 09, diện tích 216m², địa chỉ tại xã Đồng Tr, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 264223 do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 29-5-2003 cho hộ ông Kiều Như Hoa; đăng ký thay đổi ngày 19-8-2008 đứng tên ông Kiều Xuân Th, bà Kiều Thị Ch theo Hợp đồng tặng cho số 11 ngày 19-8-2008*). Hợp đồng thế chấp số công chứng 161568/HĐTC ngày 29-7-2016 tại Văn phòng công chứng Đào và đồng nghiệp; đăng ký thế chấp ngày 30-7-2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội Chi nhánh huyện Thạch Thất.

- Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ giữa bên thế chấp là ông Kiều Xuân D với bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân. Tài sản thế chấp: 01 xe tải lắp cầu nhẵn hiệu: Huyndai, màu sơn: Trắng do Hàn Quốc sản xuất, BKS: 29C-734.14, số khung: 18AP4C052648, số máy: D6DA4227112 (*Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 248110 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 9-8-2016 đứng tên ông Kiều Xuân D*). Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội ngày 29-8-2016.

[2.2.2] Xét tính pháp lý của 02 Hợp đồng thế chấp có nội dung và hình thức tuân thủ đúng quy định tại Điều 343 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 179, 188 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22-02-2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Theo đó thoả thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên có hiệu lực pháp luật để thi hành; Yêu cầu của nguyên đơn được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bên vay là anh D, chị Hà không thực hiện được nghĩa vụ tín dụng là có căn cứ, được chấp nhận. Trường hợp anh D, chị Hà không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ tín dụng thì Ngân hàng Ngoại Thương có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 09, diện tích 216m², địa chỉ tại xã Đồng Tr, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội và 01 xe ô tô tải lắp cầu nhẵn hiệu huyndai.

[2.2.3] Về phạm vi bảo đảm: Theo Hợp đồng thế chấp xác định phạm vi nghĩa vụ bảo đảm của hai tài sản thế chấp là nghĩa vụ trả nợ số tiền 1.000.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thoả thuận tín dụng trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc 1.000.000.000 đồng.

[2.2.4] Trường hợp xử lý phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà không đủ trả nợ thì anh D, chị Hà phải có trách nhiệm thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn là anh D, chị Hà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 20.194.000 đồng. Ngân hàng Ngoại Thương chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận với số tiền án phí là 300.000 đồng, trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.825.000 đồng, hoàn trả Ngân hàng 16.525.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tại phiên tòa về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 342, 343, 355, 357, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 179, 188 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22-02-2012 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam: Buộc anh Kiều Xuân D và chị Lục Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam số tiền còn nợ tính đến ngày 11-9-2023 theo Hợp đồng tín dụng số: 112/2016//VCBTX-KHTN ngày 29-7-2016; Giấy nhận nợ số 01 ngày 01-8-2016; Giấy nhận nợ số 02 ngày 01-9-2016 với tổng số tiền là: **803.874.066** đồng; Trong đó: Nợ tiền gốc **666.666.660** đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: **137.207.406** đồng.

2. Kể từ ngày 12-9-2023 cho đến khi thi hành án xong, anh Kiều Xuân D, chị Lục Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam về việc yêu cầu bị đơn là anh Kiều Xuân D và chị Lục Thị H phải thanh toán tiền lãi phạt chậm trả đến ngày 11-9-2023 với số tiền là 4.214.973 đồng.

4. Trường hợp anh Kiều Xuân D, chị Lục Thị H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nghĩa vụ tín dụng thì Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý đối với 02 tài sản đảm bảo theo các thỏa thuận bảo đảm sau:

4.1. Thỏa thuận bảo đảm thứ nhất: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở giữa bên thế chấp là ông Kiều Xuân Th, bà Kiều Thị Ch với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 323, tờ bản đồ số 09, diện tích 216m², địa chỉ tại xã Đồng Tr, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 264223 do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 29-5-2003 cho hộ ông Kiều Như Hoa; đăng ký thay đổi ngày 19-8-2008 đứng tên ông Kiều Xuân Th, bà Kiều Thị Ch theo Hợp đồng tặng cho số 11 ngày 19-8-2008*). Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở có số công chứng 161568/HĐTC, quyền số 07 ngày 29-7-2016 tại Văn phòng công chứng Đào và đồng nghiệp; đăng ký thế chấp ngày 30-7-2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Thạch Thất.

4.2. Thỏa thuận bảo đảm thứ hai: Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ giữa bên thế chấp là ông Kiều Xuân D với bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân. Tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô tải lắp cầu nhả hiệu: Hyundai do Hàn Quốc sản xuất, BKS: 29C-734.14, số khung: 18AP4C052648, số máy: D6DA4227112; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 248110 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 09-8-2016 đứng tên ông Kiều Xuân D. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội ngày 29-8-2016.

5. Khi xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ thì những người đang chiếm giữ, sử dụng tài sản thế chấp trên phải có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo yêu cầu của cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

6. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng hai tài sản thế chấp trên là nghĩa vụ trả nợ số tiền **1.000.000.000** đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng đã ký kết. Trường hợp xử lý phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà không đủ trả nợ thì anh Kiều Xuân D, chị Lục Thị H phải có trách nhiệm

thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cho đến khi trả xong nợ.

7. Án phí dân sự sơ thẩm:

7.1. Anh Kiều Xuân D, chị Lục Thị H phải nộp 20.194.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7.2. Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.825.000 đồng, hoàn trả Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam 16.525.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (*Theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0025864 ngày 18-4-2023 của Chi cục Thi hành án huyện Thạch Thất*).

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

9. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến

Nguyễn Thị Mai

Nguyễn Tiến Trường

